**TUẦN 7**

***Ngày soạn: 16/10/ 2023***

***Ngày giảng: Thứ hai, 19/10/ 2023***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (15-18’)**

**THỬ LÀM CA SĨ CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10**

**I.MỤC TIÊU:**

- Hiểu và tự hào về truyền thông Phụ nữ Việt nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang. Kính yêu bà, mẹ, cô và những người phụ nữ xung quanh mình.

- Mạnh dạn, tự tin thể hiện năng khiếu của bản thân trước tập thể.

- Rèn kí năng biểu hiện cảm xúc khi biểu diễn nơi đông người, kĩ năng lắng nghe tích cực để cảm thụ những giọng hát và đánh giá.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đối với nhà trường, GV TPT**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động, đạo cụ theo bài hát.

- Phát động HS tìm hiểu, sưu tầm các bài hát về bà, mẹ và cô... để tham gia hội thi “ Thử làm ca sĩ”.

<https://kids.pops.vn/blog/bai-hat-ve-phu-nu-viet-nam/>

- Phần thưởng cho cá nhân, tập thể.

- Hướng dẫn các lớp đăng kí các tiết mục: đơn ca, song ca, đồng ca,... Mỗi lớp đăng kí một đến hai tiết mục (tùy vào thời lượng và số lượng tổ chức)

- Tập luyện cho HS dẫn chương trình.

- Phiếu bình chọn cho ca sĩ mình yêu thích nhất.

- GVCN lựa chọn học sinh có năng khiếu để tham gia hội thi.

**2. Đối với học sinh:**

- Tìm hiểu các bài hát về bà, mẹ và cô...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ**  - Ổn định tổ chức ( xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần  **2. Hội thi “Thử làm ca sĩ”**  - HS dẫn chương trình công bố các tiết mục văn nghệ sẽ tham gia biểu diễn trong buổi chào cờ.  - HS biểu diễn, toàn trường vỗ tay chào đón.  - Sau phần biễu diễn của ca sĩ, toàn trường vỗ tay hưởng ứng. Dẫn chương trình mời BGK giơ bảng điểm lên để thư kí tổng hợp điểm và đọc điểm trung bình.  - Các ca sĩ tham gia Hội thi biểu diễn theo số báo danh cho đến hết hội thi.  - GVCN thu phiếu bình chọn của lớp mình, tổng hợp kết quả nhanh và gửi lại Ban tổ chức  - Trong thời gian tổng kết đánh giá hoạt động, Bna tổ chức tổng hợp nhanh kết quả để công bố trước toàn trường.  **\* ĐÁNH GIÁ**  - Mời HS chia sẻ ý kiến qua các câu hỏi:  + Em có thích Hội thi” Thử làm ca sĩ không? Vì sao? Em hãy hát cho các bạn nghe về một bài hát mà em yêu thích?  + Em sẽ làm gì để chúc mừng bà, mẹ và cô nhân ngày Phụ nữ Việt Nam?  + Em sẽ chúc mừng bà, mẹ và cô điều gì nhân ngày Phụ nữ Việt Nam?   * Kết luận: Hãy yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ bà, mẹ và cô và những người phụ nữ xung quanh em.   - Trao giải cho những tập thể, cá nhân có số điểm cao trong Hội thi “Thử làm ca sĩ”  **3. Tiếp nối:**  - Yêu cầu HS sau hoạt động này cần phải yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ bà, mẹ, cô và những người phụ nữ xung quang.  - HS tập biểu diễn để tham gia các hoạt động trong trường. | -Học sinh tham gia  - TPT( BGH) triển khai  - HS toàn trường lắng nghe  - HS toàn trường vỗ tay  - HS toàn trường bình chọn  - HS chia sẻ ý kiến của mình.  - HS vỗ tay khen ngợi.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

Bài 17. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (Tiết 3))

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên**

<https://hoc10.vn/doc-sach/toan-1/1/3/0/>

- Bộ thiết bị dạy học PT.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**2. Học sinh**

- Vở bài tập, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1.Hoạt động mở đầu (7p)  \* Khởi động  - Chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.  \* Kết nối  - Giới thiệu bài học: Phép cộng trong phạm vi 6 (tiếp theo) |  |
| 2.Hoạt động hình thành kiến thức (10p)  - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện |
| - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính).  - *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn). |
| - GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.  Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.  Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.  Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.  Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. |  |
|  |  |
| 3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10p)   * Bài 1( TR 40)   - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 + 1; 1 + 4; 5 + 1; 1 + 5; ... |  |
| - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ... |  |
| **4.Hoạt động vận dụng (10p)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |  |
| \* Nhận xét, tuyên dương (3p)  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 26: Ph ph Qu qu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các âm ph, qu.

- Phát triển vốn tiếng từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước thông qua những bức tranh quê và tranh Thủ đô hà Nội.

\* Tích hợp ND GDHS biết nói lời xin lỗi đối với những người sống xung quanh em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**- Học sinh:** Bộ HVTH, SGK, Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ 1: MỞ ĐẦU:** (3 phút)  - Gọi HS đọc nội dung trang 62  - Gọi HS kể lại chuyện Chó sói và cừu non.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.  **2.HĐ 2: HTKT – LTTH (30p)** | - 4-5 HS đọc trước lớp.  - 1 HS lên bảng kể  - Lớp nhận xét, đánh giá |
| **\* Nhận biết**  - Cho HS quan sát tranh, hỏi  + Tranh vẽ cảnh gì?  +Em thấy ai trong tranh?  - GV vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Cả nhà từ phố về thăm quê."  - GV đọc từng cụm từ, YCHS đọc theo.  + Tiếng nào chứa âm ph, tiếng nào chứa âm qu?  - GV KL: Trong câu trên tiếng phố chứa âm ph . Tiếng quê chứa âm qu. Âm ph và âm qu được in màu đỏ; | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  + … cảnh làng quê.  + … bạn nhỏ cùng bố mẹ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Cả nhà /từ phố/ về thăm quê."  - 1 HS đọc tiếng chứa âm ph, 1 HS đọc tiếng chứa âm qu.  - HS quan sát.  - 1 HS lên bảng chỉ âm ph và âm qu |
| **\* Đọc:**  **a. Đọc âm** ph **và âm** qu  - Gắn thẻ chữ Ph và ph, giới thiệu: chữ **Ph** in hoa và chữ **ph** in thường.  - GV đọc mẫu "phờ"  - YC HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi. Lưu ý HS phát âm "phờ" khác "pờ". | - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| - Gắn thẻ chữ Qu và qu, giới thiệu chữ **Qu** in hoa và chữ **qu** in thường.  - GV đọc mẫu "quờ"  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi | - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| **. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  + Âm "phờ" gồm mấy âm?  - Yêu cầu HS lấy âm ph gắn lên bảng cài, lấy âm ô gắn bên phải cạnh âm ph, dấu sắc trên đầu âm ô.  + Ta được tiếng gì?  - GV đưa mô hình tiếng **phố**   |  |  | | --- | --- | | **ph** | **Ô** | | **phố** | |   - Gọi HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.  + Âm "quờ" gồm mấy âm?  - Yêu cầu HS lấy âm qu gắn lên bảng cài, lấy âm ê gắn bên phải cạnh âm qu.  + Ta được tiếng gì?  - GV đưa mô hình tiếng **quê**   |  |  | | --- | --- | | **qu** | **Ê** | | **Quê** | |   - Gọi HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - YCHS đọc trơn, phân tích, đánh vần **phố, quê**. | + ….2 âm, âm **p**  và âm **h.**  - HS thực hành.  + … được tiếng **phố**  - Quan sát.  + Tiếng **phố** có 2 âm. Âm **ph** đứng trước, âm **ô** đứng sau, dấu sắc trên đầu âm **ô.** Phờ - ô - phô - sắc - phố.  (CN - nhóm - lớp)  + ….2 âm, âm **q**  và âm **u.**  - HS thực hành.  + … được tiếng **quê.**  - Quan sát.  + Tiếng **quê** có 2 âm. Âm **qu** đứng trước, âm **ê** đứng sau. Quờ - ê - quê. (CN, nhóm, lớp)  - HS đọc (CN, nhóm, lớp) |
| **\* Đọc tiếng trong SGK**  - GV đưa các tiếng: phà, phí, phở, quạ, quê, quế.  + Những tiếng nào có chứa âm **ph**?  + Những tiếng nào có chứa âm **qu**?  - GV giải thích từ phà, phở, quế.  - Yêu cầu HS đọc trơn, phân tích, đánh vần các tiếng trên. | - HS đọc thầm, trả lời câu hỏi.  + … phà, phí, phở.  + …, quạ, quê, quế.  - Lắng nghe. |
| **\* Ghép chữ cái tạo tiếng**  - Yêu cầu HS ghép tiếng có chứa âm ph hoặc âm qu rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - HS thực hành ghép chữ cái tạo tiếng , đọc cho bạn nghe.  VD: pha, phở, quà, quá, ..  - 3-5 HS trình bày trước lớp, nêu cách ghép tiếng.  - Lớp phân tích, đọc đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn tìm được.  - HS đọc (CN- nhóm - lớp) |
| **. Đọc từ ngữ:**  - GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh pha trà, phổ cổ, quê nhà, quả khế, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS phân tích, đánh vần tiếng có âm ph hoặc qu sau đó đọc trơn cả từ.  VD: Đưa tranh 4, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  - GV đưa từ quả khế. Yêu cầu HS phân tích, đánh vần tiếng quả , đọc trơn từ **quả khế.**  - GV giải nghĩa một số từ. **phố cổ:** Đây là dãy phố có từ lâu đời nhất ở Hà Nội. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  + … quả khế.  + Tiếng **quả** gồm có 2 âm, âm **qu** đứng trước, âm **a** đứng sau dấu hỏi trên đầu âm **a**. Quờ - a - qua - hỏi - quả. **Quả khế.** (CN- nhóm - lớp) |
| **. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu HS đọc lại nội dung 2 trang 64 | - HS nối tiếp nhau đọc (CN - nhóm, lớp). |
|  |  |
| **\*. Viết bảng**  **\* Viết chữ ghi âm** ph, qu  - Cho HS quan sát chữ **ph**, gọi HS phát âm, hỏi:  + Âm **ph** gồm mấy âm? là những âm nào?  + Chữ **ph** gồm mấy nét, là những nét nào?  + Chữ **ph** cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - GV cho HS quan sát chữ **qu**, gọi HS phát âm, hỏi.  + Âm **qu** gồm mấy âm? là những âm nào?  + Chữ **qu** gồm mấy nét, là những nét nào?  + Chữ **qu** cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GV vừa viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV quan sát, nhận xét, uốn nắn, sửa lỗi. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  + … gồm 2 âm, âm **p**  và âm  **h.**  + .. 5 nét: N1: nét hất, N2: nét thẳng, N3: nét móc 2 đầu, N4: nét khuyết trên, N5: nét móc 2 đầu.  + …cao hơn 7 li, rộng hơn 6 li.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  + … gồm 2 âm, âm **q**  và âm  **u.**  + … 5 nét: N1: nét tròn, N2: nét thẳng, N3: nét hất, N4: nét móc ngược phải, N5: nét móc ngược phải,  +… 4 ly, rộng 4 ly rưỡi.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết 2 lần chữ ph, 2 lần chữ qu  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **\* Viết chữ ghi tiếng** pha, quê  - GV đưa tiếng pha  - Yêu cầu HS đọc trơn, phân tích, đánh vần.  - GV viết mẫu chữ **pha** , vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết chữ **ph**. Từ điểm dừng bút của chữ **ph**, lia bút lên dưới ĐK 3, viết nét chữ **a**.Ta được chữ **pha.**  Lưu ý: chữ **a**  phải sát điểm dừng bút của chữ  **h**.  - GV đưa tiếng quê  - Yêu cầu HS đọc, phân tích, đánh vần.  - GV viết mẫu chữ quê , vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút dưới ĐK 2, viết chữ **qu**. Từ điểm dừng bút của chữ **qu**, đưa bút viết tiếp chữ **ê.** Ta được chữ **quê**.  Lưu ý: Chữ ê nối liền chữ qu  - Yêu cầu HS viết bảng con 1 chữ **pha**, 1 chữ **quê**.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. | - HS đọc (CN, lớp)  +… pha. Tiếng **pha** gồm có 2 âm, âm **ph** đứng trước âm **a** đứng sau. Phờ - a - pha.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc (CN, lớp)  +… . Tiếng **quê** gồm có 2 âm, âm **qu** đứng trước âm **ê** đứng sau. Quờ - ê - quê.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con chữ **pha, quê**.  - Nhận xét chữ viết của bạn. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ 1: MỞ ĐẦU (2P)**  **-**Cả lớp hát : “Về quê ngoại”  **2.HĐ 2: HTKT -LTTH**  **. Viết vở:** (10 phút)  - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 20, nêu yêu cầu bài viết.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút.  - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.  Lưu ý HS: chữ a phải sát điểm dừng bút của chữ h, chữ e phải liền nét với chữ u. Hai chữ trong từ cách nhau một khoảng bằng 1 thân con chữ o.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | -cả lớp hát  - 1-2 HS nêu: Tô 1 dòng chữ **ph**,1 dòng chữ **qu**, viết 1 dòng chữ **ph**, 1 dòng chữ **qu**, 1 dòng **pha trà** và 1 dòng chữ **quê nhà**.  - HS viết bài  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **Vận động giữa tiết** | - HS vận động. |
| **. Đọc câu:**(10 phút)  - GV đưa đoạn cần luyện đọc  + Đoạn đọc có mấy câu?  + Tìm tiếng có âm **ph**, tiếng có âm **qu**.  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn phố, quê.  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.  Lưu ý HS: Nghỉ hơi sau dấu chấm, ngắt hơi sau dấu phẩy và giữa các cụm từ.  - Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp | - Đọc thầm đoạn "Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ".  + … 3 câu.  + .. tiếng có âm **ph** là **phố**. Tiếng có âm **qu** là **quê.**  - HS đánh vần - đọc trơn (CN, lớp)  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp). "Bà /ra Thủ đô.//Bà /cho bé /quà quê. //Bố /đưa bà /đi Bờ Hồ, /đi phố cổ".// |
| **\* Tìm hiểu nội dung tranh**  - Cho HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ ai?  + Bà đang cho bé những gì?  - GV: Đây là món quà đặc trưng của nhà quê.  + Bố và bà đang đi đâu?  - GV giới thiệu sơ qua về hồ Hoàn Kiếm và phố cổ Hà Nội cho HS nghe.  + Em đã được đến Bờ Hồ, phố cổ Hà Nội chưa? Em thấy thế nào? Em có thích đến đó không?  - GV nhận xét, tóm tắt nội dung. | - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  + .. . tranh 1 vẽ bà và bé, tranh 2 vẽ bố và bà.  + … ngô, khoai.  + …Bờ Hồ.  - Lắng nghe.  - HS trả lời.  - Lắng nghe, nối tiếp nhau trả lời. |
| **Nói:** (10 phút)  \* Tích hợp ND GDHS biết nói lời xin lỗi đối với những người sống xung quanh em.  **\* Nói theo tranh:**  - GV giới thiệu chủ đề: **Cảm ơn**  - Đưa tranh 1 , hỏi:  + Em nhìn thấy những ai trong tranh?  + Họ đang làm gì?  + Theo em tại sao bạn nhỏ lại nói lời cảm ơn bác sĩ?  - GV tóm tắt nội dung tranh 1.  - Đưa tranh 2 , hỏi:  + Em thấy những ai trong tranh?  + Hai bạn đang làm gì?  + Theo em bạn Nam sẽ nói với bạn nữ điều gì?  - GV tóm tắt nội dung tranh 2.  - GV chia nhóm, yêu cầu HS đóng vai dựa theo nội dung tranh.  - Đại diện 2 nhóm thể hiện trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá,. | - Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:  + … bạn nhỏ, bố của bạn nhỏ và bác sĩ.  + .. bác sĩ đang tư vấn sức khỏe cho bạn nhỏ.  + … vì bác sĩ đã tư vấn sức khỏe cho bạn nhỏ.  - Lắng nghe.  - Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:  + … 2 bạn nhỏ.  + … bạn nam bị ngã, bạn nữ đang đỡ bạn nam đứng dậy.  + .. . bạn nam sẽ nói lời cảm ơn bạn nữ.  - Lắng nghe.  - Mỗi nhóm 2-3 HS đóng vai thể hiện tình huống .  - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá. |
| **3.HĐ 3: VẬN DỤNG ( 7p)**  - Giáo dục HS: cần nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp đỡ mình dù là việc nhỏ. | - Lắng nghe. Ghi nhớ. |
| **\*Tổng kết, dặn dò:**  + Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Yêu cầu HS tìm từ có âm ph, qu đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS  - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà. | + …. âm ph, qu.  - 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp.  - Lớp phỏng vấn, nhận xét, đánh giá.  - 2-3 HS đọc bài.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 17/10/ 2023***

***Ngày giảng: Thứ ba, 20/10/ 2023***

**TOÁN**

**Bài 16. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên**

<https://hoc10.vn/doc-sach/toan-1/1/3/0/>

- Bộ thiết bị dạy học PT.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**2. Học sinh**

- Bộ đồ dùng toán.Vở bài tập, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. Hoạt động mở đầu (7p)   \* Khởi động  - Hát: Bé học phép cộng  **\* Kết nối**  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: |  |
| *+ Quan sát* bức tranh trong SGK.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”. | -Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| - GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý đế HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. | - HS theo dõi |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức (10p)  **a.** GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | *- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. |
| - GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn; |  |
| --Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. |  |
| - Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1. | - HS nói: 3 + 1=4. |
| b.HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...* |  |
| c.Củng cố kiến thức mới:  -GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.  Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. |  |
| 3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10p) |  |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| * Bài 2( TR 39)   - Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính). | - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| * Bài 3 ( TR 39)   - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| 4. Hoạt động vận dụng (10p)  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện |
| \* Nhận xét, tuyên dương (3p)  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 27: V v X x ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, s; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các âm v, s. Viết đúng các chữ v,s ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v, s

- Phát triển vốn tiếng từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, s có trong bài học.

- Yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**- Học sinh:** Bộ HVTH, bảng con, SGK, VBTTV, Tập viết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ 1: MỞ ĐẦU:** (8 phút)  - Gọi HS đọc nội dung 2,4 trang 64, 65  - Viết chữ ph, qu, pha, quê .  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - 4-5 HS đọc trước lớp.  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con.  - Lớp nhận xét, đánh giá |
| **\* kết nối:**  - Cho HS quan sát tranh, hỏi:  + Em thấy ai trong tranh?  + Bạn Hà đang làm gì?  - GV vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. " Hà vẽ xe đạp".  - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.  + Tiếng nào chứa âm **v**, tiếng nào chứa âm **x**?  - GV KL: Trong câu trên tiếng vẽ, chứa âm v . Tiếng xe chứa âm x. Âm x và âm v được in màu đỏ;  **2.HĐ 2: HTKT –LTTH ( 25P)** | - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi  + … bạn Hà.  + .. vẽ xe đạp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Hà /vẽ xe đạp"  - 1 HS đọc tiếng có âm v, 1 HS đọc tiếng có âm x.  - 1 HS lên bảng chỉ . |
| **\* Đọc:**(15 phút)  **a. Đọc âm** v, x  - Gắn thẻ chữ **V** và **v**, giới thiệu chữ **V** in hoa và chữ **v** in thường.  - GV đọc mẫu **"vờ"**  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| - Gắn thẻ chữ **X** và **x**, giới thiệu chữ **X** in hoa và chữ **x** in thường.  - GV đọc mẫu **"xờ"**  - Yêu cầu HS đọc  - GV lắng nghe, sửa lỗi. Lưu ý HS phát âm phân biệt "xờ" và "sờ". | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| **\*. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Yêu cầu HS lấy âm **v** gắn lên bảng cài, lấy âm **e** gắn bên phải cạnh âm **v**  dấu ngã trên đầu âm **e.**  + Ta được tiếng gì?  - GV đưa mô hình tiếng **vẽ**   |  |  | | --- | --- | | **v** | **E** | | **vẽ** | |   - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - Yêu cầu HS ghép tiếng **xe**, nêu cách ghép  - Đưa mô hình tiếng x**e**, yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.   |  |  | | --- | --- | | **x** | **E** | | **Xe** | |   - Đọc lại âm và tiếng: **v, x, xe, vẽ** | - HS thực hành  + … được tiếng **vẽ**  + Tiếng **vẽ** có 2 âm. Âm **v** đứng trước, âm **e** đứng sau, dấu ngã trên âm **e**. Vờ- e - ve- ngã - vẽ. (CN, lớp)  - Thực hành, nêu cách ghép: Thay âm **v**  bằng âm **x,**  bỏ dấu ngã.  + Tiếng **xe** có 2 âm. Âm **x** đứng trước, âm e đứng sau. Xờ - e - xe. (CN, lớp)  - Đánh vần, đọc trơn (CN-nhóm - lớp) |
| **\* Đọc tiếng trong SGK**  - GV đưa các tiếng: võ, vở, vua, xỉa, xứ, xưa.  + Những tiếng nào có âm đầu **v?**  + Những tiếng nào có âm đầu **x?**  - Yêu cầu HS đọc trơn, phân tích, đánh vần từng tiếng. Lưu ý phát âm những tiếng có âm đầu **x.** | - HS đọc thầm, trả lời câu hỏi  + … võ, vở, vua.  + …, xỉa, xứ, xưa.  - HS đọc (CN- nhóm - lớp) |
| **\* Ghép chữ cái tạo tiếng**  - Yêu cầu HS ghép tiếng có chứa âm **v**  hoặc âm **x** rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - HS thực hành ghép chữ cái tạo tiếng, đọc cho bạn nghe.  VD: xa, , xê, xu, và, vớ, vô  - 3-5 HS trình bày trước lớp. Nêu cách ghép tiếng.  - Lớp phân tích, đọc đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn tìm được. |
| **\* Đọc từ ngữ:**  - GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho từ ngữ vở vẽ, vỉa hè, xe lu, thị xã, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS phân tích, đánh vần tiếng có âm **v**, hoặc **x** sau đó đọc trơn cả từ.  VD: Đưa tranh 3, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  - GV đưa từ xe lu. Yêu cầu HS phân tích, đánh vần tiếng xe - đọc trơn từ xe lu.  - GV giải nghĩa cho HS hiểu **thị xã.** | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  + … xe lu.  + Tiếng **xe** gồm có 2 âm, âm **x** đứng trước , âm **e** đứng sau. Xờ- e - xe. Xe lu. (CN- nhóm - lớp)  - Lắng nghe. |
| **\* Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu HS đọc lại nội dung 2 trang 66 | - HS nối tiếp nhau đọc (CN - nhóm, lớp). |
| **Vận động giữa giờ** |  |
| **\*. Viết bảng:** (10 phút)  **- Viết chữ ghi âm**  - GV đưa mẫu chữ **v**, hỏi:  + Chữ **v** gồm mấy nét?  + Chữ **v** cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - Đặt bút khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3 viết nét móc 2 đầu, cuối nét được kéo dài tới gần ĐK 3 thì lượn sang trái, tới ĐK 3 thì lượn bút trở lại sang phải, tạo thành vòng xoắn nhỏ (cuối nét); dừng bút gần ĐK 3.  - GV đưa chữ **x** cho HS quan sát.  + Chữ **x** gồm mấy nét?  + Chữ **x** cao mấy li? Rộng mấy ô li?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - N1: Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong phải; dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.  - N2: Từ điểm dừng bút của N1, lia bút sang phải (dưới ĐK 3 một chút) viết tiếp nét cong trái cân đối với nét cong phải.  Chú ý: 2 nét cong chạm lưng vào nhau, tạo ra hai phần đối xứng.  - YCHS viết bảng con.  - GV quan sát, nhận xét, uốn nắn, sửa lỗi. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  + … gồm 1 nét.  + .. cao 2 li, rộng gần 3 li.  - Quan sát, lắng nghe.  +… 2 nét: cong phải và cong trái.  + .. cai 2 ly, rộng 3 ly.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết 2 lần chữ **x**, 2 lần chữ **v**  - HS quan sát, lắng nghe |
| **- Viết chữ ghi tiếng** vẽ, xe  - GV đưa tiếng **vẽ**, yêu cầu HS phân tích, đánh vần.  - GV viết mẫu chữ vẽ , vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút giữa ĐK 2 và ĐK 3 viết chữ **v ,** từ điểm dừng bút của chữ **v**  đưa tiếp nối liền chữ e. Từ điểm dừng bút của chữ **e** lia bút lên đầu chữ **e** viết dấu ngã. Lưu ý: Vòng xoắn của chữ **v**  hơi to một chút.  - GV đưa tiếng **xe**, yêu cầu HS phân tích, đánh vần.  - GV viết mẫu chữ xe , vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - Đặt bút dưới ĐK 2 viết chữ **x**, từ điểm dừng bút của chữ **x**, đưa bút viết tiếp chữ **e**. Ta được chữ **xe**.  Lưu ý: Chữ **x**  và chữ **e** phải liền nét với nhau.  - Yêu cầu HS viết bảng con  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi. | - HS phân tích, đánh vần (CN, lớp)  +… Tiếng **vẽ** gồm có 2 âm, âm **v** đứng trước âm **e** đứng sau, dấu ngã trên âm **e**. Vờ - e - ve - ngã - vẽ.  + … âm **t** trước âm **ô** sau.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc (CN, lớp)  +… Tiếng **xe** gồm có 2 âm, âm x đứng trước âm e đứng sau. xờ - e - xe.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con 1 chữ xe, 1 chữ vẽ.  - Nhận xét chữ viết của bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

-Thực hiện được hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường;

- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên: Bài hát có nội dung thể hiện tình yêu thương. Các tình huống, tranh ảnh thể hiện tình yêu thương UDCNTT.

<https://vndoc.com/suu-tam-nhung-buc-tranh-bai-hat-cau-tho-cau-chuyen-the-hien-tinh-yeu-thuong-239035>

Học sinh:Thẻ mặt cười , mặt khóc…

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 6 – 7’)**  **\* Khởi động**  Hát bài hát nói về tình yêu thương  GVKL: Trong cuộc sống chúng ta rất cần tình yêu thương, làm thế nào để nhận biết và thể hiện tình yêu thương, chúng ta sẽ tìm hiểu qua các hoạt động của bài: Yêu thương con người. | Hát: Cháu yêu bà |
| **Hoạt động 2: Luyện tập và thực hành.( 20- 25’)**  Quan sát tranh trong 1, 2, 3 SGK  Trả lời câu hỏi:  + Trong các tranh các bạn đẽ thể hiện hành động yêu thương như thế nào?  + Tranh 1: Anh thấy em té ngã lại hỏi xem em có đau không?  + Tranh 2: Bạn nhỏ rót nước mời bà uống  + Tranh 3: Cháu đấm lưng cho ông  - Làm việc cả lớp.  - GV bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen  GV yêu cầu 1 số HS nhắc lại:  + Khi em bị ngã em sẽ làm như thế nào?  + Khi bà khát nước em làm gì?  + Ông mỏi lưng thì em làm như thế nào?  GV chốt lại:Các em cần thể hiện những hành vi quan tâm yêu thương bằng những hành động nhỏ nhất như: Đỡ em dậy khi em ngã, rót nước mời ông bà uống… | HS thảo luận nhóm 6 (2 nhóm 1 tranh), quan sát, trả lời:  + Tranh 1: Anh thấy em té ngã lại hỏi xem em có đau không?  + Tranh 2: Bạn nhỏ rót nước mời bà uống  + Tranh 3: Cháu đấm lưng cho ông  + Khi em bé bị ngã em sẽ đỡ em bé dậy, kiểm tra xem em có bị đau ở đâu không.  + Khi bà khát nước em rót nước mời bà uống.  + Ông mỏi lưng thì em bóp lưng cho ông.  - Đại diện nhóm lên chia sẻ bằng hình thức đóng vai.  - HS lắng nghe |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK để nhận biết được những hành động yêu thương em đã thể hiện.  GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai chia sẻ với nhau về:  + Những hành vi yêu thương mả em đã thể hiện với mọi người?  + Những hành vi của gia đình, người khác dành cho em?  - GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp  +Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt | HS quan sát, trả lời  - HS thực hiện theo cặp  Đại diện các nhóm trình bày ý kiến:  VD: Khi bạn quên bút em cho bạn mượn.  VD: Có món ăn ngon bố luôn để phần cho em.  .v.v.…  - 2 cặp HS thực hiện trước lớp  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Vận dụng( 10’)**  GV tổ chức cho HS chơi trò: “Diễn viên ưu tú”  + HS bốc thăm tình huống.  VD: Em có một cái bánh rất ngon mà em rất thích, nhưng có một em bé nghèo rất thèm ăn bánh đó, em sẽ làm thế nào?  + Diễn cho lớp nhận xét  GV nhận xét và khen ngợi các bạn. | - HS bốc thăm tình huống.  - HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THKT ( TIẾNG VIỆT)**

**BÀI 28: Y y (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các âm y. Viết đúng các chữ y ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ y.

- Phát triển vốn tiếng từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm y có trong bài học.

- Yêu quý những người thân trong gia đình, bạn bè và những người xung quanh mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**- Học sinh:** Bộ HVTH,SGK, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ 1: MỞ ĐẦU:** (8 phút)  - Gọi HS đọc nội dung trang 66, 67.  - Kiểm tra viết âm x, v, vở vẽ, xe lu.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - 4-5 HS đọc trước lớp.  - 2 HS lên bảng viết, lớp viết bảng con.  - Lớp nhận xét, đánh giá |
| **\* Kết nối:**  - Cho HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ cảnh gì?  - GV vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. " Thời gian quý hơn vàng bạc."  - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.  + Tiếng nào chứa âm **y**?  - GV Trong câu trên tiếng quý, chứa âm y . Âm y được in màu đỏ;  **2.HĐ 2: HTKT –LTTH (25p)** | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  + … hai bạn nhỏ và đồng hồ đang dắt tay nhau chạy tung tăng.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Thời gian/ quý hơn/ vàng bạc."  - 1 HS đọc tiếng quý  - HS quan sát SGK. |
| **Đọc:**(10 phút)  **a. Đọc âm y**  - Gắn thẻ chữ **Y** và **y** lên bảng, giới thiệu chữ Y in hoa và chữ **y** in thường.  - GV đọc mẫu "y"  - Yêu cầu HS đọc | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc (CN - nhóm - lớp) |
| **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu** quý  - Yêu cầu HS lấy âm **y** gắn lên bảng cài, lấy âm **qu** gắn bên trái cạnh âm **y,** dấu sắc trên âm **y.**  + Ta được tiếng gì?  - GV đưa mô hình tiếng **quy**   |  |  | | --- | --- | | **qu** | **y** | | **Quý** | |   - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.  **\* Đọc các tiếng trong SGK**  - GV đưa các tiếng: quy, quỹ, quý, quỳ, quỵ, ý.  + Những tiếng trên có điểm nào chung?  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn từng tiếng. | - Thực hành.  + … được tiếng **quý**  + Tiếng **quý** có 2 âm. Âm **qu** đứng trước, âm **y** đứng sau, dấu sắc trên âm **y**. Quờ - y - quy- sắc - quý. Quý.  - HS đọc thầm  + … chưa âm y.  - HS đọc (CN- nhóm - lớp) |
| **\* Ghép chữ cái tạo tiếng**  - Yêu cầu HS ghép tiếng có chứa âm y rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - HS thực hành ghép chữ cái tạo tiếng , đọc cho bạn nghe.  VD: quy, quỳ, quý, quỷ,....  3-5 HS trình bày trước lớp, nêu cách ghép tiếng.  - Lớp phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn tìm được. |
|  |  |
| **c. Đọc từ ngữ:**  - GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho từng từ ngữ y tá, dã quỳ, đá quý, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh. GV đưa từ dưới tranh, HS phân tích, đánh vần tiếng có âm **y** sau đó đọc trơn cả từ.  VD: Đưa tranh 1, hỏi:  + Tranh vẽ ai?  - GV đưa từ y tá. Yêu cầu HS đọc trơn từ y tá. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  + … cô y tá.  - HS đọc(CN- nhóm - lớp) |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu HS đọc lại nội dung 2 trang 68 | - HS nối tiếp nhau đọc (CN - nhóm, lớp). |
| **Vận động giữa giờ** |  |
| **Viết bảng:** (10 phút)  **\* Viết chữ ghi âm**  - GV đưa mẫu chữ y, hỏi:  + Âm **y** gồm mấy nét? Là những nét nào?  + Chữ **y**  cao mấy li, rộng mấy li?  - GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:  - N1:Đặt bút trên ĐK 2 (trên) viết nét hất, đến ĐK 3 thì dừng lại.  - N2: từ điểm dừng bút của N1, chuyển hướng bút để viết nét móc ngược (phải).  - N3: Từ điểm dừng bút của N2, rê bút thẳng lên ĐK 3 (trên) rồi chuyển hướng ngược lại để viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 phía dưới); dừng bút ở ĐK 2 (trên).  - YCHS viết bảng con.  - GV quan sát, nhận xét, uốn nắn, sửa lỗi. | - HS quan sát.  + … gồm 3 nét: N1: Nét hất, N2: Móc ngược (phải), N3: Khuyết ngược.  + … cao 5 li, 2 li trên, 3 li dưới.  - Quan sát, lắng nghe.  + … gồm 2 âm: Âm i và âm a.    - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết 2 lần chữ y |
| **\* Viết chữ ghi tiếng** quý  - GV đưa tiếng quý, yêu cầu HS phân tích, đánh vần.  - GV viết mẫu chữ quý , vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút dưới ĐK 2 viết chữ **qu**, từ điểm dừng bút của chữ **qu** viết tiếp chữ **y**. Từ điểm dừng bút của chữ **y**, lia bút lên trên đầu chữ **y** viết dấu sắc. Ta được chữ **quý**.  - Yêu cầu HS viết bảng con  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi. | + Tiếng **quý** gồm có 2 âm, âm **qu** đứng trước âm **y** đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm **y**. Quờ - y - quy - sắc - quý.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con 2 chữ quý.  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 18/10/ 2023***

***Ngày giảng: Thứ tư, 21/10/ 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 28: Y y (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các âm y. Viết đúng các chữ y ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ y.

- Phát triển vốn tiếng từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm y có trong bài học.

- Yêu quý những người thân trong gia đình, bạn bè và những người xung quanh mình.

- Pt nói: Biết nói lời cảm ơn với những người sống xung quanh em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Tranh vẽ UDCNTT, SGK TV1 – tập 1

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**- Học sinh:** SGK, VỞ BTTV, Vở TV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Viết vở:** (10 phút)  - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 22, nêu cầu bài viết.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết) , nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, cầm bút, để vở.  - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn, giúp đỡ HS.  Lưu ý HS nét nối giữa các con chữ và khoảng cách giữa các chữ trong từ .  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - 1-2 HS nêu: Tô 1 dòng chữ **y**,viết 1 dòng chữ **y**, 1 dòng chữ **y tá**, 1 dòng **đá quý.**  - HS viết bài.  - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |
| **Vận động giữa tiết** | - HS vận động. |
| **Đọc câu, đoạn:**(10 phút)  - GV đưa đoạn cần luyện đọc , yêu cầu HS đọc thầm.  + Đoạn luyện đọc có mấy câu? Đọc từng câu.  - Tìm tiếng có âm y.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các câu trong đoạn.  - GV lưu ý HS ngắt hơi giữa các cụm từ. "Mẹ và Hà /ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe /về bà. Hà chú ý /nghe dì kể."  - Gọi HS đọc cả đoạn.  - Tổ chức cho HS thi đọc đoạn trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. | - Đọc thầm "Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể."  + .. . 3 câu. HS đọc từng câu.  + …tiếng có âm **y** là **ý**.  - Lần lượt 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc (CN - nhóm - lớp).  - 3-5 HS thi đọc trước lớp |
| **\* Tìm hiểu nội dung tranh**  Cho HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ những ai?  + Dì Kha đang làm gì?  + Hà đang làm gì?  + Người được gọi là **dì** có mối quan hệ thế nào với em?  - GV cho HS biết: Miền Trung và miền Nam gọi chị gái và em gái của mẹ bằng dì còn miền Bắc chỉ gọi em gái của mẹ bằng dì, chị gái của mẹ gọi là bác. | - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  + .. Mẹ Hà, dì Kha và Hà.  + … kể về bà cho Hà nghe.  + …. chăm chú nghe dì kể.  + … em gái của mẹ.  - Lắng nghe. |
| **Nói:** (10 phút)  **\* Nói theo tranh:**  - GV giới thiệu chủ đề: **Cảm ơn**  - GV đưa tranh 1, hỏi:  + Em nhìn thấy ai trong tranh?  + Bạn Nam đang làm gì?  + Em thử đoán xem bạn Hà sẽ nói gì với bạn Nam?  - GV đưa tranh 2, hỏi:  + Em thấy ai trong tranh?  + Bà đang làm gì?  + Bạn nhỏ sẽ nói gì với bà?  + Quan sát 2 bức tranh, ánh mắt của người cảm ơn trong 2 bức tranh có gì khác nhau?Theo em người nào có ánh mắt phù hợp khi cảm ơn?  + Cần ghi nhớ điều gì khi nói lời cảm ơn? | - Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:  + … Nam và Hà đang đi học.  + … che ô cho Hà.  + .. Hà sẽ nói lời cảm ơn Nam.  + …. ông bà và bạn nhỏ.  + … cho bé gói bánh.  + … nói lời cảm ơn bà.  - Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:  + … Bạn nhỏ  + … thể hiện ánh mắt, cử chỉ, hành động chân thành. |
| **3.HĐ 3: VẬN DỤNG (5P)**  - GDHS: Cần cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ, cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn. | - Lắng nghe |
| **\*Tổng kết, dặn dò:**  + Chúng ta vừa học bài gì?  - Yêu cầu HS tìm từ có âm y và nói 1 câu với từ ngữ vừa tìm được.  - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS  - Nhắc HS về nhà học bài, thực hành giao tiếp ở nhà. | + …. âm **y**.  - 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - 2-3 HS đọc bài.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chửa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhẩm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, SGK TV1 – tập 1. Bộ mẫu chữ viết

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

- HS: SGK, Vở tập viết, bảng.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 6 – 7’)**  **\* Khởi động**  - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; ng/ ngh  **\* Kết nối**  a. Đọc tiếng: HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  cô cư có cá cổ cỡ cọ kỳ kế kế kẻ ki ke ke  - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cờ và hình chữ ký, đọc thành tiếng cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá cờ, chữ ký.  **b. Trả lời câu hỏi:**  Chữ k di với chữ nào?  Chữ c di với chữ nào?  GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đấu giống nhau (ví dụ cả với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê  **2. Hình thành kiến thức mới, luyện tập( 22 – 24’)**  **c. Thực hành:** chia nhóm, các nhóm đố nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  GV quan sát và sửa lỗi.  **3. Phân biệt g với gh**  **a. Đọc tiếng:** HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ga gà gõ gỗ gù gử ghe ghi ghi ghé ghế ghe  - GV yêu cầu HS quan sát hình gà gô và hình ghế gỏ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): gà gỗ, ghế gỗ.  **b. Trả lời câu hỏi:**  **-** Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào?  - Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (vi dụ gà với ghế), nhưng khi viết cần phán biệt g(gờ đơn - gở một chữ) và gh (gờ kép - gờ hai chữ). Quy tắc:  gh (gờ kép - gờ hai chữ) kết hợp với i, ê, e; còn g (gờ đơn gờ một chữ) đi với a, o,  **c. Thực hành:**  - GV chia nhóm, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.  GV quan sát và sửa lỗi.  \*Nhận xét, tuyên dương. | -Hs chơi  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  - HS đọc  - HS trả lời,Chữ k (ca) đi với chữ i, e, ê ...  Chữ c (xê) đi với các chữ khác,  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  Chữ gh (gờ kép gờ hai chữ) đi với chữ i, e, è.  Chữ g (gờ đơn – gờ một chữ) đi với các chữ khác.  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TNXH**

**BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Nói được tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường bạn Hà, tên, địa chỉ của trường mình. Nói được tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường của mình. Kể được tên một số đồ dùng có ở trường mình.

2. Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học.

Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học.

3. Có thái độ yêu quý, ứng xử phù hợp với thầy cô và các thành viên trong nhà trường.

Chăm chỉ, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình, Đoàn kết, nhân ái, yêu thương trong hợp tác nhóm, quan sát tranh trình bày và hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Giáo dục tính tích cực, tự giác trong học tập, yêu thích môn tự nhiên và xã hội.

\*GD quyền và bổn phận, kns.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử TNXH, SGV, nhạc video bài hát,

<https://www.bachhoaxanh.com/kinh-nghiem-hay/12-bai-hat-ve-thay-co-va-mai-truong-ca-ngoi-nghe-giao-vien-1386706>

2. Học sinh: Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu (04’).**  *\* Khởi động:* |  |
| - Ổn định:  - GV:  + Hãy nói tên trường và địa chỉ trường của em.  + Em thích nhất điều gì ở trường?  - Giới thiệu bài | - Ổn định:  - HS trả lời. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức mới.**  - Chiếu slide tranh các hình ở trang 34 sgk.  - YC quan sát, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi:  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào?  + Chúng ở đâu?  **-** GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.  ? Cho biết khu vực, phòng đó có tác dụng gì? | - HS quan sát  - HS tìm hiểu và làm việc theo nhóm 4.  - Trường học của bạn Hà có sân trường, vườn trường, khu vệ sinh và nhiều phòng: phòng học, phòng ban giám hiệu, phòng hội đồng, phòng truyền thống, phòng y tế ở tầng , ...  - Đại diện trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời   * HS nêu cụ thể. |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  **Giới thiệu về trường học**  - GV cho HS đi tham quan trường: các khu vực trước sân trường, vườn trường, khu vệ sinh , ...), sau đó lần lượt đến các phòng.  - Đến mỗi nơi, HS tìm hiểu xem có đồ dùng gì?  *Bước 2: Làm việc nhóm 6*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 và trả lời câu hỏi:  + Trường em có những khu vực và phòng nào?  + Kể tên một số đồ dùng có ở trường em.  - HS có thể làm cầu 1, 2 của Bài 5 (VBT).  *Bước 3: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV bình luận, hoàn thiện phần trình bày các nhóm.  - GV hỏi: Các em làm gì để giữ gìn đồ dùng có ở trường?  - GV cùng HS bổ sung, hoàn thiện câu trả lời.  - GV kết hợp với HS nhận xét | - HS xếp đôi đi tham quan  **-** HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi :  **-** HS làm vào vở Bài tập  - Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  **-** HS trả lời:Với bàn ghế lau chùi, không viết vẽ bẩn không đứng lên, với đồ điện như quạt thì phải bật, tắt đúng cách; với vòi nước, khi không sử dụng thì khoá vòi; ...  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS nói tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường bạn Hà, tên, địa chỉ của trường mình. Nói tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường của mình. Kể tên một số đồ dùng có ở trường mình  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 19/10/ 2023***

***Ngày giảng: Thứ năm, 22/10/ 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

-Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chửa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhẩm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.**GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

2. HS: Bảng , bút, vở tập viết.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu cầu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Luyện tập chính tả ( tiết 2)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\*. Phân biệt ng với ngh**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ngỏ ngày ngừ gà ngô ngư nghe nghé nghé nghi nghĩ nghệ  -GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hinh củ nghệ, đọc thành tiếng (cả nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá ngừ, củ nghệ.  **b. HS trả lời câu hỏi**:  Chữ ngh (ngờ kép - ngờ ba chữ) đi với chữ nào?  Chữ ng ngờ đơn - ngờ hai chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt ng và ngh (vi dụ nghi ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt ng ng đơn) và nghi ngờ kép). Quy tắc: ngh (ngờ kép) kết hợp với i , e; còn nghi ngờ đơn) đi với a, o, ô, u, l.  **c. Thực hành:**  -GV chia nhóm HS, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  - GV quan sát và sửa lỗi.  **3. Vận dụng( 5 - 6’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức tìm các từ đúng chính tả để luyện các quy tắc chỉnh tả trên.  **\* Tổng kết, nhận xét**  - GV khen ngợi và động viên HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học và nhắc HS về nhà luyện tập thêm.  - Lưu ý HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp và viết sáng tạo. | -Hs hát  - HS quan sát, đọc.  - Chữ ngh (ngở kép ngờ ba chữ) đi với chữ i, e, ê.  - Chữ ng (ngờ đơn ngờ hai chữ) đi với a, o, ó, u, ư.  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe  - HS chơi  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các âm p, ph, q, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, q, v, x, y hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Kiến và dễ mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chì.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh vẽ UDCNTT, video kể chuyện, SGK TV1 – tập 1

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

- HS: SGK, Vở tập viết.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu( 4-5’)**  **\* Khởi động**  - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y  **2. Luyện tâp, thực hành( 24 – 26’)**  **a. Đọc âm, tiếng, từ ngữ( 9-12’)**  - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc đoạn HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.( 5-6’)**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **3. Đọc câu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn  -GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần (phố, quê, xa,.).  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Nhà bé ở đâu?  Quê bé ở đâu?  Xa nhà, bé nhớ ai?  Xa quê, bé nhờ ai?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **c. Viết câu( 8-10’)**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ chia quà trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs tìm    -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các âm p, ph, q, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, q, v, x, y hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Kiến và dễ mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chì.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh vẽ UDCNTT, video kể chuyện, SGK TV1 – tập 1

- HS: SGK, Vở tập viết.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **d. Kể chuyện( 28-30’)**  a. Văn bản  KIẾN VÀ DẾ MỀN  Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi kiếm thức ăn, còn dể nền thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mền hỏi kiến:  - Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?  - Chúng tôi tích trữ lương thực đấy  Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dể mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm úp. Dế cất lời:  - Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!  Đàn kiến nhin để mèn, chị kiến lớn nói:  - Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!  Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:  - Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dễ vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn,  (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi. GV hỏi HS:  1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gi?  2. Còn dế mèn làm gì?  Đoạn 2: Từ Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi, GV hỏi HS:  3. Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?  4. Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế.  **3. Hoạt động Vận dung( 4-6’)**  GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **\* Nhận xét, tuyên dương**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  - 4-5HS kể  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỰC HÀNH KT**

**LUYỆN TẬP TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về phép cộng trong phạm vi 6, bảng cộng trong phạm vi 6

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn vói thực tế.

- Biết viết các phép cộng trong phạm vi 6.

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bảng phụ, vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 4-6’)**  - Cho HS nối tiếp nêu các phép cộng trong phạm vi 6 .  - GV nhận xét.  **-** GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành( 23-25’)**  **Bài 1: Tính**  - Viết kết quả của mỗi phép tính  3 + 1 = 6 + 0 =  3 + 3 = 0 + 5 =  - Theo dõi giúp đỡ  - Nhận xét, kết luận, củng cố bảng cộng 3,4,5,6. Cho cả lớp đọc lại  - GV nhận xét  **Bài 2: Số**  **2 + ….= 5 1 + …….= 3**  **4 + ….= 5 3 + ……= 6**  **2 + ….= 4 4 + ……= 6**  - GV nêu yêu cầu.  - Cho HS VBT  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: Số?**  - Viết phép tính thích hợp ở mỗi tranh vẽ ở câu a.  - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn yêu cầu  ? trên cành cây có mấy con chim đang đậu.  ? Có mấy con chim bay đến  ? có tất cả mấy con chim.  - Gọi HSHTT trả lời  2 + 4 = 6  Quan sát tranh ở câu b.  ? có mấy con bò đang gặp cỏ  ? Mấy con đi đên.  ? Có tất cả mấy con  HSTL:  - Củng cố phép cộng trong phạm vi 5,6  **3. Củng cố- dặn dò.**  - Nhắc lại nội dung tiết học  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - 7- 9 HS đọc  - HS nghe  - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS theo dõi  - HS nêu đáp án  - Lớp theo dõi  - 2-3HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 20/10/ 2023***

***Ngày giảng: Thứ sáu, 23/10/ 2023***

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên**

<https://hoc10.vn/doc-sach/toan-1/1/3/0/>

- Bộ thiết bị dạy chữ số, các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**2. Học sinh**

- Vở bài tập, SGK, Bộ thiết bị dạy chữ số và phép tính.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5-6 ‘)**  **\* Khởi động**  - Chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.  \* Kết nối  - Giới thiệu bài học: Phép cộng trong phạm vi 6 (tiếp theo) | - HS chơi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (10 12’)**  - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện |
| - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính).  - *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  - GV tổng kết:  3. **Hoạt động thực hành, luyện tập (13-15’)**  **Bài 2.**  **-** HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích họp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.  **Bài 3.**  **- P**hân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tínhcho trong bài.  **Bài 4.**  **–** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp.  a)Bên trái *có* 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong?  Ta có phép cộng 3 + 3 = 6. Vậy có tất cả 6 con ong.  b)Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá* bao nhiêu bạn? Ta có phép cộng 3 + 2 = 5. Vậy có tắt cả 5 bạn.  **4. Hoạt động vận dụng (4-5’)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.  **\* Nhận xét, tuyên dương**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn).  - Chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát  **–** HS quan sát tranh, Chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HSTL |

**IV: ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TNXH**

**BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học .Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học .

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

- Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

<https://hoc10.vn/doc-sach/tu-nhien-va-xa-hoi-1/1/5/0/>

- Phiếu tự đánh giá cá nhân .

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động (3 phút)**  - Cho cả lớp thi sắp xếp sách vở gọn gàng  - Lớp trưởng và Gv đi kiểm tra  - Tuyên dương một số bạn .  **Hoạt động 2: Luyện tập và thực hành.( 25- 27’)**  \*Cách tiến hành  *Bước 1 :Làm việc theo nhóm 6*  + GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK , kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An . Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào ?  + Trong giờ học , em đã tham gia những hoạt động nào ? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào ?  Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng . Ví dụ : Bộ chữ học Văn ,  + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập ( tuỳ điều kiện , HS được Bộ đồ dùng môn Toán , hộp bút màu , ... ) .  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - . GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm . GV hỏi : Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung  **Hoạt động 3: Vận dụng( 10’)**  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp .  - Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp .  GV nhận xét  *Bước 3 : Làm việc cá nhân*  - Yêu cầu làm câu 4 của Bài 4 ( VBT ) .  - GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mơ hiền . Bạn bè như là anh em ” .  \* Tổng kết, nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp . | - Cả lớp thực hiện.  - HS quan sát.  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn  - HS trả lời theo cảm nhận của các em .     * HS thảo luận theo nhóm: liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp . * HS đại diện nhóm báo cáo kết quả * Các nhóm còn lại sẽ bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn . Sắp xếp đồ dùng gọn gàng , ngăn nắp , lau chùi bàn , ghế , bảng đen ; quét lớp ; trang trí lớp , ...   HS làm vào vở BT  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 26, bài 27 qua các tiếng, từ, câu có chứa âm ph,qu,v,x,y

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập trang 26, 27.

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 1)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV ghi bảng:  Phố cổ, qua phà,đá quý,xa xa, cổ vũ, vỉa hè,  Nhà bé ở thủ đô.Thủ đô có bờ hồ……    **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 26): Khoanh theo mẫu.**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: âm v khoanh vào tiếng vẽ,về,và; âm x khoanh vào các tiếng xù, xe, xa  **Bài 2( 26): Nối**  - GV hướng dẫn  => Đáp án: tiếng vở nối với tiếng vẽ, tiếng chó nối với tiếng xù, tiếng xe nối với tiếng cộ, tiếng vé………  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 26): Điền v hoặc x**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: vỏ sò,xô, lò xo  **Bài 1( 27): Nối**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: tiếng dã nối với tiếng quỳ, tiếng y nối với tiếng tá, tiếng quý nối với tiếng giá,…..  **Bài 2( 27): Điền y hoặc y**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án: y tá, chữ kí, kì đà  **Bài 3( 27): Khoanh tròn từ ngữ viết đúng.**  GV tổ chức TC: khoanh nhanh, khoanh đúng.  - GV hướng dẫn HS chơi  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có âm ph,qu,v,x,y  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 5-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 HS nêu yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2HS nhắc lại  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  3HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS chơi  - Cả lớp lắng nghe  - 5, 7 HS  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 28, bài 29 qua các tiếng, từ, câu có chứa vần au, âu, êu, iu, ưu

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết âm đã học trong bài tập trang 28/29.

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.**GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 2)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV ghi bảng:  Cây cau, câu cá, châu chấu, chú tễu, quả lựu, cái rìu, con cừu  Bố em dã nghỉ hưu  Gió hiu hiu thổi.  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 40): Nối.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: từ cây cau nối với hình ahr cây cau, từ câu cá nối voeis hình ảnh câu cá, từ châu chấu nối với hình ảnh con châu chấu, từ chú tễu nối với hình ảnh chú tễu  **Bài 2( 40): Điền au,âu,êu**  - GV hướng dẫn  => Đáp án:  Mèo trèo cây cau.  Bé đi câu cá.  Mẹ thêu khan tay.  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 40): Nối**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: cà, cá, bà  **Bài 1( 41): Khoanh theo mẫu**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: Khoanh vần iu với tiếng thiu, dìu, địu; khoanh ưu với cừu, hưu, lựu  **Bài 2( 41): Điền iu, êu**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án: cái rìu, quả lựu, con cừu  **Bài 3( 41): Nối**  - GV yêu cầu cả lớp làm bài  - GV chiếu đáp án:  Bà em đã nghỉ hưu.  Gió hiu iu thổi.  Quả lựu chin đỏ.  Lử cháy liu riu.  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần âu, êu, iu, ưu  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Dặn HS tập kể lại chuyện Sự tích bông hoa cúc trắng  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 6-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 1- 2 HS nhắc lại yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm HS nhận xét  - HS đổi chéo bài kiểm tra  - Lắng nghe  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS nêu yêu cầu  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  - HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Cả lớp lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đối chiếu kết quả với bài mẫu  - HS lắng nghe  - Cả lớp tìm  - 7 – 10 HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**SH LỚP**

**SINH HOẠT TUẦN 7**

**Chủ đề “Kể về người phụ nữ em yêu thương”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Sơ kết tuần**

**-** Giáo viên đánh giá tình hình học tập và nề nếp trong tuần 7 của học sinh.

**-** Học sinh nhận biết đ­ược như­ợc điểm trong tuần để rút kinh nghiệm và phát huy những ­ưu điểm vào tuần tiếp theo.

**-**  HS có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể.

**2. Hoạt động trải nghiệm**

- HS biết kể về người phụ nữ em yêu thương.

- Hát ca ngợi bà, mẹ, cô giáo.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính kết nối internet, phiếu trắc nghiệm..

- HS: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần( 14- 16’)**  **a. Sơ kết tuần 7:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 7.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 8:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm( 15-17’)**  **a. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về người phụ nữ em yêu thương”**  -GV yêu cầu HS kể về mẹ, bà, chị gái hoặc cô giáo và những người phụ nữ mà em yêu thương.  ***-*** GV khuyến khích HS chia sẻ trước lớp.  ***-*** Yêu cầu HS lắng nghe để học tập bạn hoặc nhận xét bạn.  ***-*** Khen ngợi HS đã tích cực tham gia kể .  **b. Tổ chức cho HS hát ca ngợi bà, mẹ, cô giáo.**  - Khuyến khích HS tham gia biểu diễn văn nghệ, hát những bài ca ngợi phụ nữ.  - GV hướng dẫn HS học bài hát: Cô và mẹ. ( ST: Phạm Tuyên)  ***\* Đánh giá:***  **- Cá nhân tự đánh giá**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá em đã thể hiện được hành vi yêu thương theo các mức độ dưới dây:  -Tốt: Thể hiện được những hành vi yêu thương trong các tình huống thể hiện qua tranh và làm được tiệp tặng người phụ nữ yêu quý  -Đạt: Thể hiện được hành vi yêu thương trong 3 tình huống thể hiện qua tranh, trong đó có 2 tình huống thể hiện tình yêu thương đối với gia đình và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý  -Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi yêu thương trong 2 tình huống thể hiện qua tranh và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý  *-* **Đánh giá chung của GV**  *+* GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.  **3. Tổng kết, nhận xét( 3-5’)**  - GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - Tuyên dương, nhắc nhở HS  - Nhắc nhở vận dụng vào thực tiễn.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD của tuần 8**.** | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  -HS tham gia chia sẻ  -Yêu cầu HS lắng nghe tích cực và chia sẻ câu chuyện của mình.  - HS học hát theo hướng dẫn của GV  - HS tự đánh giá thể hiện cảm xúc theo các mức độ trong phiếu trắc nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *(Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………